

BÁO CÁO THỰC TẬP TẠI TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÂN TẠO

Lời nói đầu

Trạm y tế xã, phường là một tổ chức y tế cơ sở trong hệ thống mạng lưới chăm sóc sức khỏe quốc gia. Đó là nơi thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân xã, Phường, trạm y tế là nơi cung ứng đáp ứng nhu cầu thuốc cho nhân dân.

Trạm y tế xã Phường Tân Tạo cũng là một tổ chức y tế cơ sở thuộc mô hình quản lý thuốc ở xã, phường. Trạm được xây dựng ngay trung tâm, Phường nằm trên con đường giao thông liên Phường, là nơi tập trung đông dân cư, con đường này nối liền các khu Phố trong Phường và các Phường khác. Tân Tạo là một Phường tuy nhỏ nhưng đang phát triển từng ngày nhưng không vì thế mà vấn đề sức khỏe bị bỏ qua mà nó luôn được quan tâm hàng đầu, bởi có sức khỏe thì sẽ có tất cả mà do chính sức lực con người mà có được. Công tác chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng luôn được xã đề cao và chú trọng, quan tâm hàng đầu. Với đội ngũ cán bộ trẻ, nhiệt tình, luôn đặt sức khỏe của người dân lên trên. Trong trái tim cán bộ y tế Phường luôn ghi nhớ **“Thầy thuốc như mẹ hiền”**. Để phục vụ nhiệt tình hết mình cho nhân dân, nhờ có sự quan tâm chăm sóc của cán bộ y tế Phường, sự hướng dẫn nhiệt tình, sự giúp đỡ của họ người dân hiểu và chăm sóc sức khỏe của mình tốt hơn. Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân luôn đảm bảo, phát hiện và chữa trị kịp thời, nên đã đẩy lùi không để bệnh dịch lây lan và phát triển, chính vì thế trạm y tế của Phường luôn nhận được sự quan tâm và khen ngợi của cấp trên. Trong năm 2012 và những năm tới trạm y tế phấn đấu phát triển nhiều hơn nữa trong vấn đề chăm sóc sức khỏe cũng như phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư thêm những trang thiết bị mới hơn để chăm sóc sức khỏe của người dân trong Phường cũng như một số Phường lân cận.

Ngày nay, khi đất nước ngày càng phát triển, ngành y tế được Đảng và Nhà nước, tổ chức y tế thế giới WTO quan tâm từ trung ương đến địa phương. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân ngày càng được nâng cao. Sự tận tình quan tâm, chăm sóc người dân của cán bộ y tế Phường, xã, luôn làm cho người bệnh tin tưởng và quý mến, trạm y tế Phường, xã, còn phối hợp với cán bộ y tế Quận huyện, tổ chức xuống tận Khu Phố thăm hỏi, khám bệnh cho nhân dân. Nhờ vậy mà công tác chăm sóc sức khỏe luôn thu được kết quả cao, tạo được niềm tin tưởng của nhân dân đối với cán bộ y tế Phường xã.

Ủy ban nhân dân Phường, xã luôn chú trọng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân đầu tư xây dựng trạm khang trang, rộng lớn, sạch sẽ để công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân tốt hơn. Trạm y tế Phường xã có hai dãy nhà mái bằng, một nhà giữa, hai dãy nhà đối diện nhau: một phòng khám bệnh, phòng hộ sinh, phòng trực, phòng bán thuốc và hai phòng cho bệnh nhân nghỉ ngơi sau khi khám bệnh và điều trị tại trạm. Trong phòng khám bệnh có một

giường bệnh, tủ đựng nhiệt kế, xilanh, bông băng, gạc, ống nghe khám bệnh, đo huyết áp, sổ sách, bàn kê đơn, giấy tờ lưu trữ, bàn cân sức khỏe, dụng cụ cắt tăng sinh môn, tủ cấp cứu, phòng bán thuốc... Có tủ để thuốc thiết yếu, tủ thuốc cấp phát, các tủ đựng thuốc đều là tủ kính có khóa cẩn thận, riêng với thuốc như thuốc độc, thuốc hướng thần tủ thuốc được để riêng ghi rõ và có khóa đóng chắc chắn, có các giá kệ để kê để xếp các dụng cụ y tế được xếp đúng trình tự, ngăn nắp, dễ thấy, dễ lấy, dễ tìm. Thuốc được xếp riêng theo nhóm: thuốc kháng sinh, thuốc dùng ngoài, thuốc mắt... thuốc có hạn dùng dài được xếp ở trong, còn thuốc có hạn dùng ngắn được xếp ở ngoài, các thuốc khi được nhập về sẽ được phân loại tùy từng loại thuốc như thuốc nước, chai lọ thủy tinh, dạng dung dịch sẽ được đặt ở dưới, thuốc dạng vỉ, bột đặt ở trên. Thuốc nhập về sau đặt vào trong, thuốc nhập về trước đặt ra ngoài. Tủ thuốc cấp phát có thuốc của chương trình, có tủ lạnh nhỏ đặt vào hai phòng bệnh có bốn giường quạt trần và tủ đựng thuốc cấp. Ngoài ra trạm có công trình vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ thiết bị.

Trạm y tế Phường Tân Tạo còn có một vườn thuốc nam bao gồm rất nhiều cây thuốc thuộc các nhóm như: cảm cúm, dạ dày, cầm máu, trị bệnh phụ nữ... Vườn thuốc nam thường xuyên được tu bổ và trồng mới nhiều loại cây khác nhau. Tuy nhiên vì ngân sách còn hạn hẹp nên chưa có nơi chế biến và quây thuốc y học cổ truyền, Phường đang kết hợp với trạm xin cấp trên để trạm có thêm cơ sở đông y. Xung quanh khu nhà trạm y tế còn có các cây xanh tạo được không khí trong lành mát mẻ, các nhân viên y tế ở trạm luôn có thái độ tận tình chăm sóc vì vậy mà nhân dân đến khám bệnh rất an toàn và tin tưởng.

Trong suốt quá trình thực tập tại trạm y tế Phường Tân Tạo, với sự giúp đỡ tận tình của trưởng trạm y tế Phường và các cán bộ y, dược em đã tìm hiểu được: danh mục thuốc thiết yếu có trong trạm, biết được nhu cầu cung ứng thuốc tại phường, cơ cấu bệnh tật. Được tham gia các công tác chuyên môn như là: cấp phát, bán thuốc dưới sự hướng dẫn của cán bộ dược. Tham gia tu bổ vườn thuốc nam của trạm...

Nội dung báo cáo thực tập gồm 3 phần

Phần 1

Công tác thực tập, thực tế tại trạm y tế Phường Tân Tạo

I. Một vài nét về cơ sở của trạm y tế

1. Cơ sở
2. Trang thiết bị
3. Người điều trị

II. Nhiệm vụ của trạm y tế

III. Công tác khám chữa bệnh

1. Công tác bảo quản thuốc và cách sắp xếp thuốc tại trạm y tế
2. Nguồn thuốc

Phần 2

Danh mục thuốc thiết yếu có trong tủ thuốc và danh mục thuốc cấp cứu phục vụ Danh mục thuốc thiết yếu có trong tủ thuốc và danh mục thuốc cấp cứu phục vụ 1. Cơ sở

2. Trang thiết bị

3. Người điều trị

Phần 3: Kết luận

Mặc dù qua một thời gian thực tập tại trạm y tế em đã được tiếp cận và tìm hiểu thực tế nhưng do trình độ và thời gian có hạn nên trong quá trình thực tập không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong sự góp ý, bổ sung của các thầy cô giáo hướng dẫn và các cán bộ nhân viên của trạm y tế để bản báo cáo của em được hoàn thiện hơn.

SƠ LƯỢC VỀ TRẠM Y TẾ PHƯỜNG TÂN TẠO

I. Tổng quan về cơ sở thực tập

1. Tổng quan về trạm y tế Phường Tân Tạo

a. Tổ chức của trạm y tế xã gồm có:

- Phó trạm trưởng

Y sĩ: Phạm Văn Hoán

- Y tá: Cao Ngọc Bảo

- Nữ hộ sinh: Tống Thị Minh Xuân

- Dược sỹ: Nguyễn Thị Hằng

b. Các phòng ban trực thuộc

- Nhà khám bệnh – phòng họp

- Phòng bệnh nhân

- Phòng khám đông y

- Phòng bán thuốc

- Phòng Chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Nhà dự án dân số

- Nhà bếp

- Nhà để xe

- Phòng sản

- Phòng thủ thuật

2. Tổ chức của trạm y tế Phường Tân Tạo

Trạm y tế Phường Tân Tạo chịu sự quản lý, chỉ đạo và giám sát của phòng y tế Quận Bình Tân về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh phí, nhân lực, y tế và chịu sự quản lý của UBND Phường Tân Tạo trong công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

a. Kinh tế xã hội

Tổng dân số toàn Phường : 9117 người (năm 2011)

- Nghề nghiệp chính là: làng nghề, Khu Công Nghiệp, cây cảnh...

- Văn hóa toàn Phường có 9 trường Mầm Non, 6 trường Tiểu Học, 4 trường Trung Học cơ sở.

b. Vệ sinh môi trường

- Là một Phường không tập trung nhiều công ty, xí nghiệp do đó phường Tân Tạo chịu sự ô nhiễm từ nước thải, khói bụi từ các nhà máy này, nhất là

vào mùa nắng, khói bụi từ các phương tiện vận tải, các chất thải sinh hoạt và sản xuất tạo nên các yếu tố thuận lợi cho nhiều dịch bệnh xảy ra, nguy cơ gây ra các ổ dịch bệnh phát sinh và lây lan nhanh chóng. Tuy nhiên được sự quan tâm của trạm Y tế Phường và chính quyền địa phương cùng sự tham gia tích cực của cộng đồng đã khống chế không để các dịch bệnh nguy hiểm nào xảy ra trên địa bàn Phường.

c. Mạng lưới y tế Phường

Hệ thống mạng lưới y tế Phường sâu rộng chặt chẽ. Ngoài cán bộ y tế của trạm còn có đội ngũ y tế khu phố đã qua đào tạo tại và các cộng tác viên chương trình tại các Khu Phố luôn theo dõi, chăm sóc, nắm rõ tình hình dịch bệnh tại mỗi Khu Phố nên công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn đạt kết quả cao.

3. Nhiệm vụ của trạm y tế cơ sở

a. Lập kế hoạch hoạt động và lựa chọn chương trình ưu tiên về chuyên môn y tế của UBND Phường, Quận duyệt, báo cáo trung tâm y tế Quận, Thành Phố và tổ chức triển khai thực hiện sau khi kế hoạch đã được phê duyệt.

b. Phát hiện, báo cáo kịp thời các bệnh dịch lên tuyến trên và giúp chính quyền Phường thực hiện các biện pháp về công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng chống dịch giữ vệ sinh những nơi công cộng, tuyên truyền ý thức bảo vệ sức khỏe cho mọi đối tượng tại cộng đồng.

c. Tuyên truyền vận động triển khai thực hiện các biện pháp chuyên môn về bảo vệ sức khỏe “ Bà mẹ trẻ em và Kế hoạch hóa gia đình” bảo đảm việc quản lý thai và đỡ đẻ thường cho sản phụ.

d. Tổ chức sơ cứu ban đầu, khám chữa bệnh thông thường cho nhân dân tại trạm y tế và mở rộng dần việc quản lý tại hộ gia đình.

e. Tổ chức khám sức khỏe và quản lý sức khỏe cho các đối tượng trong khu vực mình phụ trách, tham gia tuyển nghĩa vụ quân sự.

f. Xây dựng vốn tủ thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn và hợp lý, có kế hoạch quản lý các nguồn thuốc, xây dựng phát triển thuốc nam, kết hợp ứng dụng y học dân tộc trong phòng và chữa bệnh.

g. Quản lý các chỉ số sức khỏe và tổng hợp báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác lên tuyến trên theo quy định thuộc đơn vị mình phụ trách.

h. Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ thuật của cán bộ y tế thôn, làng, ấp, bản thân và nhân viên y tế cộng đồng.

i. Tham mưu cho chính quyền, phường, Quận và phòng y tế Quận chỉ đạo thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe ban đầu và tổ chức thực hiện các nội dung chuyên môn thuộc các chương trình trọng điểm về y tế tại địa phương.

k. Phát hiện báo cáo UBND Phường và cơ quan y tế cấp trên, các hành vi hoạt động y tế phạm pháp trên địa bàn, để kịp thời ngăn chặn và xử lý.

l. Kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng, các ngành trong Phường để tuyên truyền và tổ chức thực hiện các nội dung chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

4. Nhiệm vụ của trạm trưởng y tế xã, Phường

I. Nhiệm vụ

Trưởng trạm y tế Phường là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước Pháp luật về mọi mặt hoạt động của trạm y tế, thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Lập kế hoạch hoạt động của trạm y tế Phường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt. Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm hàng năm.

2. Tham gia ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu, làm phó ban thường trực chỉ đạo, chủ trì công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân dân trên đại bàn.

3. Xây dựng quy chế hoạt động của trạm y tế Phường theo hướng dẫn của giám đốc trung tâm y tế dự phòng Quận, quản lý nhân lực và hoạt động của trạm theo quy chế, theo chức trách cá nhân và thực hiện các chế độ, chính sách theo Quy định của Nhà nước đối với cán bộ y tế thuộc quyền quản lý.

4. Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tổ chức triển khai thực hiện các Quy chế chuyên môn tại trạm y tế.

5. Phân công các nhân viên y tế thuộc trạm quản lý, thực hiện các trường trình mục tiêu Quốc gia phù hợp với chuyên môn từng người, đạt hiệu quả: chương trình vệ sinh phòng chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường. An toàn vệ sinh thực phẩm, y tế, trường học, khám chữa bệnh và phục hồi chức năng, y học cổ truyền, chăm sóc sức khỏe trẻ em, chăm sóc sức khỏe sinh sản và các chương trình y tế Quốc gia khác...

6. Quản lý, chỉ đạo y tế Khu Phố, Phường, tổ dân phố hoạt động chuyên môn, tổ chức giao ban hàng tháng, phối hợp hoạt động về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình với cán bộ chuyên trách Phường và cộng tác viên Khu Phố.

7. Huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho y tế Khu Phố.

8. Tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tại trạm theo nội dung sở y tế Quy định.

9. Bảo đảm quản lý và tổ chức cung ứng thuốc thiết yếu và sử dụng thuốc an toàn hợp lý chữa bệnh tại trạm cho nhân dân và các đối tượng chính sách theo Quy định, quy chế hiện hành.

10. Tham mưu cho UBND phường quản lý hành nghề y dược tư nhân trên toàn Phường.

11. Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, y dụng cụ, thuốc chữa bệnh... của trạm y tế.

12. Quản lý tài chính thu, chi của trạm theo Quy định.

13. Tiếp nhận và quản lý công văn, tài liệu.

14. Thực hiện chế độ thông kê báo cáo theo Quy định và khi có dịch trên địa bàn quản lý phải báo cáo kịp thời đúng quy định.

15. Tham gia các cuộc họp và các công việc khác khi được giao.

II. Mối quan hệ

Chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của giám đốc trung tâm y tế dự phòng Quận và chỉ đạo chuyên môn của bệnh viện Quận và các trung tâm chuyên khoa.

Chịu sự quản lý chỉ đạo của chủ tịch UBND Phường về xây dựng kế hoạch phát triển y tế của địa phương.

Giữ mối quan hệ chặt chẽ với Đảng ủy, chính quyền địa phương, và các đoàn thể chính trị - xã hội trong Phường, phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

III. Tiêu chuẩn

- Về trình độ chuyên môn: Phấn đấu Trạm trưởng trạm y tế Phường phải có trình độ Tiến Sĩ, trước mắt phải có trình độ Bác Sĩ Đa khoa.

- Về quản lý: Phấn đấu phải qua lớp đào tạo, tập huấn về kỹ năng quản lý.

5. Nhiệm vụ của phó trạm trưởng trạm y tế Phường

I. Nhiệm vụ:

1. Phó trạm trưởng trạm y tế Phường là người giúp Trạm trưởng, chịu trách nhiệm trước trạm trưởng và trước Pháp luật những việc được phân công, khi trạm trưởng vắng mặt được ủy nhiệm điều hành hoạt động của trạm y tế Phường.

2. Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo chức trách phân công và phối hợp với trạm trưởng tổ chức triển khai thực hiện các quy chế chuyên môn tại trạm y tế.

3. Tham gia các cuộc họp và công việc khác khi được giao.

II. Mối quan hệ

Chịu sự quản lý chỉ đạo trực tiếp của trạm trưởng y tế xPhường và chỉ đạo chuyên môn của bệnh viện Quận và các trung tâm chuyên khoa. Giữ mối quan hệ chặt chẽ với Đảng ủy, chính quyền địa phương, và các đoàn thể chính trị - xã hội trong Phường, phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

III. Tiêu chuẩn

- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ trung cấp y tế trở lên.

- Về quản lý: Phấn đấu phải có trình độ và kỹ năng quản lý.

6. Nhiệm vụ của bác sĩ, y sĩ Đa khoa

I. Nhiệm vụ

1. Khám chữa bệnh, thường trực cấp cứu, theo phân cấp chuyên môn.

2. Tuyên truyền giáo dục sức khỏe cộng đồng.

3. Huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho y tế khu phố, theo kế hoạch của trạm.

4. Quản lý sức khỏe cộng đồng và tham gia tuyển nghĩa vụ quân sự khi được phân công.

5. Bác sĩ tham gia khám thai, đỡ đẻ thường, theo dõi quản lý thai sản.

6. Tham mưu với trưởng trạm y tế triển khai thực hiện các nội dung trong 10 chuẩn Quốc gia về y tế Phường trên địa bàn duy trì thường xuyên đạt hiệu quả.

7. Ghi chép, thống kê số liệu theo biểu mẫu những việc được giao, báo cáo trạm trưởng tổng hợp.

8. Thực hiện các thủ thuật và làm các tiểu phẫu tại trạm theo phân cấp.

9. Bác sỹ hướng dẫn y sỹ về chuyên môn và hướng dẫn kiểm tra y tá thực hiện y lệnh. Y sỹ hướng dẫn kiểm tra y tá thực hiện y lệnh.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

II. Mối quan hệ

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của trưởng trạm y tế và chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của trung tâm y tế dự phòng Quận, bệnh viện Quận và các chuyên khoa ngành dọc cấp trên.

Giữ mối quan hệ với chính quyền địa phương và kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng tại địa phương, quan hệ phối hợp công tác với các thành viên trong trạm.

7. Nhiệm vụ của y sỹ sản và nữ hộ sinh

I. Nhiệm vụ

1. Khám chữa bệnh, thường trực cấp cứu theo phân cấp, được trạm trưởng giao.

2. Tham gia khám thai, đỡ đẻ thường, theo dõi quản lý thai sản, làm các thủ thuật chuyên môn được phân cấp.

3. Quản lý theo dõi, thực hiện chăm sóc chương trình CSSK bà mẹ trẻ em như sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống tiêu chảy, tiêm chủng mở rộng.

4. Tham gia tuyên truyền bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

5. Thực hiện dịch vụ KHHGD được phân cấp.

6. Ghi chép thống kê số liệu theo biểu mẫu những việc được giao báo cáo trưởng trạm tổng hợp.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

II. Mối quan hệ

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của trưởng trạm y tế và chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của trung tâm y tế dự phòng Quận, bệnh viện Quận và các chuyên khoa ngành dọc cấp trên.

Giữ mối quan hệ với chính quyền địa phương và kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng tại địa phương, quan hệ phối hợp công tác với các thành viên trong trạm.

8. Nhiệm vụ của điều dưỡng (y tá)

I. Nhiệm vụ

1. Thực hiện mệnh lệnh của y, bác sỹ và chăm sóc bệnh nhân tại trạm, tham gia thường trực cấp cứu cùng với y, bác sỹ.

2. Thực hiện quy trình vệ sinh, chống nhiễm khuẩn tại trạm.

3. Tham gia tuyên truyền giáo dục sức khỏe cộng đồng.

4. Ghi chép thống kê số liệu theo biểu mẫu những việc được giao báo cáo Trưởng trạm tổng hợp.

5. Tham gia thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng và các chương trình y tế Quốc gia khác khi được phân công.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được trưởng phân công phù hợp với bằng cấp chuyên môn của điều dưỡng(y tá)

II. Mối quan hệ

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của trưởng trạm y tế và chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của trung tâm y tế dự phòng Quận, bệnh viện Quận và các chuyên khoa ngành dọc cấp trên.

Giữ mối quan hệ với chính quyền địa phương và kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng tại địa phương, quan hệ phối hợp công tác với các thành viên trong trạm.

9. Nhiệm vụ của dược sỹ trung cấp

I. Nhiệm vụ

1. Quản lý quầy thuốc thiết yếu (phải có 60 loại thuốc trở lên theo danh mục thuốc quy định của Bộ y tế) bảo quản thuốc theo yêu cầu ghi trên nhãn thuốc, có tủ, ngăn thuốc gây nghiện, thuốc độc riêng theo Quy chế.

2. Quản lý cấp phát thuốc cho các đối tượng khám chữa bệnh và người có thể bảo hiểm y tế, thực hiện theo đúng quy chế dược chính, đặc biệt là thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần, thuốc độc, quản lý thuốc rõ ràng theo từng nguồn và sử dụng theo đúng quy định.

3. Tham mưu với trạm trưởng kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tủ thuốc cấp cứu tại phòng khám, luôn có đủ thuốc cấp cứu trên địa bàn thuốc chống sốc theo quy định

4. Thực hiện chế độ thống kê báo cáo về công tác Dược chính xác, kịp thời.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

II. Mối quan hệ

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của trưởng trạm y tế và chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ của trung tâm y tế dự phòng Quận, bệnh viện Quận và các chuyên khoa ngành dọc cấp trên.

Giữ mối quan hệ với chính quyền địa phương và kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng tại địa phương, quan hệ phối hợp công tác với các thành viên trong trạm.

QUY ĐỊNH VỀ Y ĐỨC

(Tiêu chuẩn đạo đức của người làm công tác y tế)

(Ban hành kèm theo quyết định số: 20881BYT-QĐ ngày 06 tháng 11 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, được biểu hiện ở tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ, hết lòng thương yêu chăm sóc người bệnh, coi họ đau đớn như mình đau đớn, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: "Lương y phải như từ mẫu". Phải thật thà đoàn kết, khắc phục khó khăn, học tập vươn lên để hoàn thành nhiệm vụ, toàn tâm toàn ý xây dựng nền Y học Việt Nam. Y đức phải thể hiện qua những tiêu chuẩn, nguyên

tắc đạo đức được xã hội thừa nhận.

1. Chăm sóc sức khỏe cho mọi người là nghề cao quý. Khi đã tự nguyện đứng trong hàng ngũ y tế phải nghiêm túc thực hiện lời dạy của Bác Hồ. Phải có lương tâm và trách nhiệm cao, hết lòng yêu nghề, luôn rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức của thầy thuốc. Không ngừng học tập và tích cực nghiên cứu khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn. Sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn gian khổ vì sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Tôn trọng pháp luật và thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn. Không được sử dụng người bệnh làm thực nghiệm cho những phương pháp chẩn đoán, điều trị, nghiên cứu khoa học khi chưa được phép của Bộ Y tế và sự chấp nhận của người bệnh.

3. Tôn trọng quyền được khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân. Tôn trọng những bí mật riêng tư của người bệnh; khi thăm khám, chăm sóc cần bảo đảm kín đáo và lịch sự. Quan tâm đến những người bệnh trong diện chính sách ưu đãi xã hội. Không được phân biệt đối xử với người bệnh. Không được có thái độ ban ơn, lạm dụng nghề nghiệp và gây phiền hà cho người bệnh. Phải trung thực khi thanh toán các chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

4. Khi tiếp xúc với người bệnh và gia đình họ, luôn có thái độ niềm nở, tận tình; trang phục phải chỉnh tề, sạch sẽ để tạo niềm tin cho người bệnh. Phải giải thích tình hình bệnh tật cho người bệnh và gia đình họ hiểu để cùng hợp tác điều trị; phổ biến cho họ về chế độ, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ của người bệnh; động viên an ủi, khuyến khích người bệnh điều trị, tập luyện để chóng hồi phục. Trong trường hợp bệnh nặng hoặc tiên lượng xấu cũng phải hết lòng cứu chữa và chăm sóc đến cùng, đồng thời thông báo cho gia đình người bệnh biết.

5. Khi cấp cứu phải khẩn trương chẩn đoán, xử trí kịp thời không được dùn đẩy người bệnh.

6. kê đơn phải phù hợp với chẩn đoán và bảo đảm sử dụng thuốc hợp lý an toàn; không vì lợi ích cá nhân mà giao cho người bệnh thuốc kém phẩm chất, thuốc không đúng với yêu cầu và mức độ bệnh.

7. Không được rời bỏ vị trí trong khi làm nhiệm vụ, theo dõi và xử trí kịp thời các diễn biến của người bệnh.

8. Khi người bệnh ra viện phải dặn dò chu đáo, hướng dẫn họ tiếp tục điều trị, tự chăm sóc và giữ gìn sức khỏe.

9. Khi người bệnh tử vong, phải thông cảm sâu sắc, chia buồn và hướng dẫn, giúp đỡ gia đình họ làm các thủ tục cần thiết.

10. Thật thà, đoàn kết tôn trọng đồng nghiệp, kính trọng các bậc thầy, sẵn sàng truyền thụ kiến thức, học hỏi kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau.

11. Khi bản thân có thiếu sót, phải tự giác nhận trách nhiệm về mình không đổ lỗi cho đồng nghiệp, cho tuyến trước

12. Hằng hái tham gia công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, cứu chữa người bị nạn, ốm đau tại cộng đồng; gương mẫu thực hiện nếp sống vệ sinh, giữ gìn môi trường trong sạch.

4. Hoạt động các chương trình

a. Tiêm chủng mở rộng

- Tỷ lệ trẻ em < 1 tuổi tiêm phòng đủ 7 bệnh đạt 100%.
- VAT2 _ phụ nữ có thai 100%.
- VAT2 _ phụ nữ 15 – 16 tuổi 100%.
- Tăng cường tiêm viêm gan B và viêm não Nhật bản.
- Tránh sai sót trong chuyên môn, đặc biệt đảm bảo dây chuyền lạnh.

5. Suy dinh dưỡng

- Quản lý chặt chẽ trong diện quản lý 100%.
- Duy trì thường xuyên cân trẻ để theo dõi suy dinh dưỡng.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng < 16%.
- Giảm trẻ sơ sinh < 2.500gram.
- Tăng cường hướng dẫn kiến thức cho bà mẹ có con dưới 5 tuổi, thai phụ.

6. Bảo vệ bà mẹ trẻ em – KHHGĐ

a. Bà mẹ trẻ em

- Quản lý chặt phụ nữ trong diện sinh đẻ, tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản.
- Sinh tại cơ sở y tế 100%.
- Tỷ suất sinh sản giảm 0,5%.
- Quản lý thai phụ 100%.
- Khám thai ít nhất 3 lần trước khi sinh.
- Bà mẹ sau sinh uống Vitamin A 100%.
- Phụ nữ mang thai uống viên sắt 100%.

b. Kế hoạch hóa gia đình

- Quản lý và tuyên truyền vận động các cặp vợ chồng thực hiện sinh đẻ kế hoạch.

- Đăng ký thôi đẻ hẳn.
- Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 xuống 1,5%.
- Tăng cường dịch vụ SKSS – KHHGD đến người dân.
- Tổ chức tốt 2 chiến dịch SKSS – KHHGD đạt chỉ tiêu giao.

7. Giáo dục sức khỏe

- Tuyên truyền qua hệ thống lao đài, nói chuyện chuyên đề GĐSK nhóm, vãng gia 24 lần/ năm.

- Tăng cường giám sát kỹ năng GĐSK mạng lưới y tế xã 12 lần/ năm.
- Viết tin bài, phát tranh ảnh, tài liệu... cho cộng đồng 24 lần/ năm.

8. HIV/AIDS

- Bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS: quản lý 100%.

- Đối tượng nguy cơ: quản lý 100%.

- Tư vấn tại trạm y tế cho phụ nữ có thai và đối tượng nguy cơ đi xét nghiệm máu tại Trung tâm y tế Huyện Giao Thủy.

- Nói chuyện chuyên đề: 12 buổi.
- Giáo dục sức khỏe nhóm đối tượng nguy cơ: 12 buổi.
- củng cố điểm cấp bao cao su ở xã.

9. Vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường

a. Vệ sinh an toàn thực phẩm

- Hộ kinh doanh: quản lý 100%.

- Vận động khám sức khỏe định kỳ cấp sổ 100%.

- Tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm cho người trực tiếp kinh doanh: 1 lần/ năm.

- Kiểm tra: 4 lần/ năm.

b. Vệ sinh môi trường

- Hộ chăn nuôi : quản lý 100%.
- Thực hiện 3 chương trình vệ sinh : đạt 100%.

- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch : 92%.

10. Y tế học đường

- Mẫu giáo, cấp I, cấp II quản lý học sinh 12 lần/ năm.
- Nói chuyện chuyên đề : 12 buổi/ năm.
- Khám sức khỏe đầu năm học và tẩy giun định kỳ 2 lần/ năm.

11. CDD

- Giảm số ca mắc bệnh tiêu chảy nhất là trẻ < 6 tuổi.
- Bệnh nhân tiêu chảy sử dụng ORS 100%.
- Không để xảy ra tử vong.

12. ARI

- Giảm tỷ lệ trẻ < 6 tuổi mắc ARI. Trong đó giảm tối đa bệnh viêm phổi nặng, viêm phế quản...

- Hạn chế điều trị kháng sinh trong bệnh Tai – Mũi – Họng : đạt 35%.
- Không sử dụng kháng sinh trong bệnh Cúm, ho.
- Không để xảy ra tử vong.

13. Sốt xuất huyết

- Không để xảy ra dịch sốt xuất huyết trên địa bàn.
- Tổ chức tuyên truyền Giáo dục sức khỏe vận động người dân tích cực diệt lăng quăng, vệ sinh môi trường xung quanh phòng chống sốt xuất huyết.
- Cấp tờ bướm, tờ rơi cho người dân.
- Tổ chức tốt đợt chiến dịch diệt lăng quăng tại các đội.

14. Phòng chống tai nạn thương tích

- Hạn chế thấp nhất các ca tai nạn thương tích xảy ra.
- Tai nạn giao thông.
- Tai nạn lao động.
- Tai nạn chấn thương khác.
- Phối kết hợp với ngành công an tuyên truyền kiến thức an toàn giao thông, các tai nạn trong cộng đồng: 2 lần/ năm.

15. Sốt rét

- Thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hướng dẫn người dân khám và cấp thuốc khi có bệnh xảy ra.

- Phát thanh tuyên truyền, cung cấp và hướng dẫn người dân trước khi đi vào vùng sốt rét.

16. Bướu cổ

- Điều tra quản lý bệnh nhân bướu cổ, hướng dẫn khám và điều trị bệnh.

- Tổ chức cung cấp muối iốt cho các đội, xóm.

- Vận động tuyên truyền người dân dùng muối iốt thay cho muối thường.

- Tỷ lệ hộ dùng muối iốt 97%.

- Phát tờ rơi, GDSK nhóm, phát thanh tuyên truyền.

17. Bệnh phong

- Theo dõi, phát hiện, quản lý bệnh nhân phong.

- Tổ chức giáo dục kiến thức phòng bệnh phong trong trường học cũng như trong cộng đồng, hợp đồng phát thanh với ngành VH TT.

18. Bệnh truyền nhiễm - chống dịch

- Giảm tỷ lệ mắc bệnh nhất là trẻ em và người già. Các bệnh thường gặp:

- . Viêm phổi.

- . Viêm phế quản.

- . Tiêu chảy.

- . Cúm.

- Không để dịch bệnh xảy ra.

19. Lao

- Quản lý 100% bệnh nhân lao uống và tiêm thuốc tại trạm y tế xã.

- Không để bệnh nhân bỏ trị và tái phát.

- Hướng dẫn bệnh nhân nghi ngờ bệnh Lao nên đi xét nghiệm đờm.

20. Thống kê và báo cáo

- Đảm bảo thống kê cập nhật số liệu thường xuyên.

- Báo cáo đầy đủ đúng thời gian Quy định.

- Các chương trình củng cố sổ sách, báo cáo đúng tuyến độ quy định.

- Tổ chức sơ kết đánh giá hàng quý và rút kinh nghiệm cho quý sau.

21. Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

a. Công tác dân số

- Giảm tỷ suất sinh năm 2011 từ 13,6% xuống còn 13,1% giảm 0,5%.
- Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 từ 7,14% xuống còn 5,64% giảm 1,5%.
- **Cụ thể giảm số sinh từ 70 trẻ xuống còn 68 trẻ và con thứ 3 từ.....trẻ xuống còn.....trẻ giảm.....trẻ.**

b. Kế hoạch hóa gia đình

- Đình sản
- Vòng tránh thai
- Thuốc viên
- Thuốc tiêm
- Thuốc cấy
- Bao cao su

c. Phòng chống viêm nhiễm

- Khám phụ khoa
- Điều trị

III. Danh mục thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc.

a. Danh mục thuốc

1. Thuốc mỡ tra mắt Tetracyclin 1%

- + Hàm lượng Tetracyclin hy droclorid: 0,05g.
- + Chỉ định: đau mắt hột, viêm kết mạc và giác mạc do nhiễm trùng, loét giác mạc có bội nhiễm, viêm mi mắt, lệo.

2. Thuốc tra mắt),4%

Hàm lượng Cloraphenicol: 32mg

Acid boric:88 mg

Natri clorid: 16 mg

Natri borat: 16 mg

Methyl paraben: 1,44 mg

Methyl paraben: 0,16 mg

Nước cất vừa đủ: 8ml

+ Chỉ định: Chữa viêm mắt, viên túi lệ, viêm giác mạc, nhiễm khuẩn mắt, đau mắt hột.

3. Viên nang Coldacmin.

+ Hàm lượng: Paracetamol: 325 mg

Chlor pheniramine maleate: 4 mg

+ Chỉ định: Cảm sốt, đau nhức như đau nghẹt mũi, sổ mũi, viêm mũi, viêm màng nhầy do dị ứng với thời tiết

- Các trường hợp dị ứng, mày đay, mẫn ngứa, viêm da tiếp xúc hay viêm mũi vậ mạch do hirtamin.

- Trong các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp trên có biểu hiện sốt, nhức đầu, sổ mũi, ớn lạnh.

4. Viên bao phim Mofen 400.

- Hàm lượng: Ibuprofen USP: 400 mg.

- Chỉ định: Mofen là dạng thuốc chống viêm không có cấu trúc steroid, vừa có tác dụng chống viêm, giảm đau và hạ sốt, thuốc có hiệu quả giảm viêm, giảm đau và hạ sốt, thuốc có hiệu quả giảm đau tốt trong hầu hết các chứng đau thông thường như đau răng, đau trong lúc kinh kỳ, đau khớp, đau mô mềm trong chấn thương sau mổ.

5. Viên nén cimetidin 200 mg.

- Hàm lượng: Cimetidin 200mg

- Chỉ định

+ Điều trị ngắn hạn: Loét tá tràng tiến triển.

+ Điều trị duy trì loét tá tràng với liều thấp sau khi ổ loét đã lành.

+ Điều trị ngắn hạn loét dạ dày tiến triển lành tính.

+ Điều trị chứng trào ngược dạ dày thực quản gây loét.

+ Điều trị chảy máu tiêu hóa do loét dạ dày tá tràng

+ Chảy máu đường tiêu hóa trên ở người có bệnh nặng.

6. Thuốc bột Mitux.

- Hàm lượng: Acetylcystein 200 mg

- Chỉ định: Điều trị các rối loạn về tiết dịch của niêm mạc đường hô hấp trong các bệnh viêm phế quản, viêm khí phế quản, viêm phế quản phổi cấp và mãn tính, viêm mũi, viêm thanh quản, viêm xoang, viêm tai giữa tiết dịch.

7. Viên nén dài bao phim Penicilin V Kali 1000000 IU

- Hàm lượng: Phenoxymethylpenicilin Kali 1000000 IU

- Chỉ định:

+ Điều trị nhiễm khuẩn thông thường nhẹ và trung bình, nhiễm khuẩn đường hô hấp trên, viêm, họng, viêm amidan, viêm tai giữa.

+ Nhiễm khuẩn ở miệng, họng.

+ Viêm phổi thể nhẹ do Pneumococcus

+ Nhiễm khuẩn da và mô mềm.

+ Phòng thấp khớp tái phát.

+ Nhiễm khuẩn huyết, viêm xương tủy cấp và mãn, viêm màng trong tim do liên cầu, bạch hầu do vi khuẩn nhạy cảm.

8. Viên nang cứng Amoxicilin 250 mg hoặc 500 mg.

- Chỉ định

+ Điều trị trong nhiễm trùng đường hô hấp trên (viêm tai giữa, viêm xoang, viêm amidan, ...), nhiễm trùng đường hô hấp dưới (Viêm phổi, viêm phế quản), nhiễm trùng da, mô mềm (Viêm mô tế bào, vết thương nhiễm trùng, nhiễm trùng hoa liễu), nhiễm trùng tiết niệu, nhiễm khuẩn răng miệng điều trị dự phòng viêm màng trong tim.

9. Viên nang cứng Cephalexin 250mg, 500mg.

- Hàm lượng. Cephalexin 250 mg hoặc 500 mg

- Chỉ định. Nhiễm khuẩn đường hô hấp: Viêm phế quản cấp và mãn tính và giãn phế quản nhiễm khuẩn.

+ Nhiễm khuẩn tai - mũi - họng: Viêm tai giữa, viêm xương chũm, viêm xoang, viêm amidan, hốc và viêm họng.

+ Viêm xương khớp: nhiễm khuẩn răng.

+ Viêm da và các mô mềm.

+ Nhiễm khuẩn đường niệu

- + Nhiễm khuẩn sản và phụ khoa
- + Bệnh lậu

10. Viên nang Helinzole

- Hàm lượng: Omeprazol 20mg.
- + Chỉ định: Điều trị viêm loét dạ dày, tá tràng, viêm thực quản do trào ngược, hội chứng tăng tiết acid dịch vị.

11. Viên bao phim tan trong ruột serratiopeptidase 10mg Stada 10mg.

- Hàm lượng serratiopeptidase 10mg
- + Chỉ định: Viêm sau phẫu thuật hoặc chấn thương phù và sưng do viêm ở bệnh nhân trĩ nội hay trĩ ngoại.
- + Viêm trong như tai, mũi, họng, viêm xoang, viêm tai, viêm tai giữa, viêm họng, sau phẫu thuật mở hang viêm nướu răng, áp xe ở răng
- + Sản phụ khoa căng ngực ứ sữa.
- + Niệu khoa: Viêm bàng quang, viêm màng tinh hoàn.
- + Khoa mắt: Xuất huyết mắt, mờ đục thủy tinh thể.
- Điều trị đồng thời với kháng sinh trong các tình trạng nhiễm trùng.
- + Kho khạc đàm trong các trường hợp sau: Viêm phế quản, lao phổi, hen suyễn và sau khi gây mê.

12. Viên ngan mềm: Enpovid A,D

- Hàm lượng: Vitamin A 50000 IU.
- + Vitamin D3 400 IU.
- Chỉ định: Bổ sung vitamin A, D cho trẻ còi xương, tuổi đang phát triển, phụ nữ mang thai và cho con bú, bệnh quáng gà, giảm thị lực do thiếu vitamin A.

- + Chứng co giật, co giật do thiếu calci, bệnh nhiễm xương.

13. Viên nén bao phim Lobenrin.

- Hàm lượng: Bereerin Clorid 25mg.

Mộc hương 175 mg.

Ba chè 100mg

- Chỉ định: ỉa chảy, đau bụng, viêm ruột cấp và mãn tính, chữa lý trực trùng, phòng và điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường ruột khác.

14. Viên nén vitaminC 100mg

- Hàm lượng Acid ascarbic 100 mg

- Chỉ định: Phòng và điều trị bệnh do thiếu vitamin C

+ Phối hợp với derferioxamin để làm tăng thêm đào thải sắt trong điều trị Thalassemia.

15. Viên nén Metronidazole 250 mg

- Hàm lượng: Metronidazole 250

- Chỉ định

+ Nhiễm trichomonas vaginalis ở đường niệu sinh dục.

+ Bệnh do amip, viêm âm đạo không đặc hiệu, bệnh do Giardia lamblia, viêm loét miệng, trứng cá đỏ, điều trị các nhiễm khuẩn kỵ khí sau phẫu thuật ở bệnh nhân phải phẫu thuật đường mật, đại trực tràng, phụ khoa. Viêm loét dạ dày, tá tràng do nhiễm Helicobacter pylori

16. Viên nén Devomir

- Hàm lượng: Cinarizin 25mg

- Chỉ định: Phòng ngừa và điều trị say nóng, say tàu xe, máy bay.

+ Phòng ngừa và điều trị đau nửa đầu.

+ Phòng ngừa và điều trị chóng mặt, buồn nôn do rối loạn tiền đình, thất mạch máu não.

17. Viên nén dài Paracetamol

- Hàm lượng: Paracetamol 500 mg

- Chỉ định: Điều trị các chứng đau cho nguyên nhân khác nhau: nhức đầu, đau nửa đầu, đau bụng kinh, đau dây thần kinh, đau nhức hệ xương cơ, đau răng.

+ Sốt do nhiễm khuẩn, viêm họng, viêm phế quản, làm giảm đau nhức và hạ sốt trong các trường hợp cảm lạnh, cảm cúm, sốt do virus.

18. Viên nén Clorocid 250mg.

- Hàm lượng: Cloramphenicol 250mg.

- Chỉ định: Điều trị nhiễm khuẩn do vi khuẩn nhạy cảm, do *Rickettsia*, *Chlamydia*.

19. Viên nén bao phim Sepratis.

- Hàm lượng: Ciprofloxacin 500mg.

- Chỉ định: Trị các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp, phổi, tai - mũi - họng.

+ Trị các bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu, sinh dục, bệnh lậu, viêm nhiễm phần phụ, viêm tuyến tiền liệt.

+ Các bệnh nhiễm trùng da và mô mềm, nhiễm trùng xương, khớp, nhiễm trùng huyết, viêm phúc mạc, viêm đường mật

20. Viên bao đường Aminazin 25mg

- Hàm lượng: Chlopromazin Hydroclorid 25mg.

- Chỉ định: Tất cả các thể tâm thần phân liệt, giai đoạn hưng cảm của rối loạn lưỡng cực, buồn nôn, nôn, các chứng nấc khó chữa trị, an thần trước phẫu thuật, bệnh porphyrin cấp gián cách, bệnh uẩn ván.

21. Viên nén Pharacoter

- Hàm lượng: Terpin Hydrat 100mg

Codei base 10mg

- Chỉ định: Ho gió, ho khan, ho do viêm khí quản, ho do viêm phế quản.

22. Viên nén Hapacol Codein

- Hàm lượng: Paracetamol 500mg

Codein Phosphat 8mg

- Chỉ định: Điều trị các triệu chứng đau nhức có hoặc không kèm sốt trong các trường hợp sau: đau đầu, đau nhức cơ bắp, đau xương, bong gân, đau khớp, đau lưng, đau răng, đau bụng kinh, đau do chấn thương, đau thần kinh, cảm lạnh, cảm cúm.

23. Viên nén Hasalbu

- Hàm lượng: Salbutamal 2mg

- Chỉ định: Điều trị và dự phòng các cơn hen phế quản, điều trị tắc nghẽn đường thở hồi phục được. Các bệnh quản phổi mãn tính, dự phòng do hen suyễn trước khi luyện tập hoặc gắng sức.

24. Viên nén dài bao phim Vita Alpha

- Hàm lượng: Thiamin Nitrat 5mg

Riboflavin 4mg

Pyridoxin Hydroclorid 5mg

Nicotinamid 10mg

Claci pantothenat 6mg

- Chỉ định: Cung cấp cân đối cho cơ thể các Vitamin trong trường hợp thiếu do chế độ ăn uống không cân đối, thiếu niên trong giai đoạn tăng trưởng, người già, người nghiện rượu kinh niên, bệnh nhân đái tháo đường, giai đoạn dưỡng bệnh.

- Dự phòng và điều trị trường hợp thiếu Vitamin như trong bệnh Beri – Beri, bệnh Sprue, bệnh Pellagra...Các bệnh rối loạn hấp thu, tiêu chảy, dùng kháng sinh dài ngày.

25. Viên nén bao phim tan trong ruột Diclofenac

- Hàm lượng: Diclofenac 50mg

- Chỉ định: Điều trị viêm, đau trong các trường hợp:

+ Rối loạn cơ xương và khớp: Viêm khớp dạng thấp, viêm xương khớp, các dạng viêm và thoái hóa tiến triển của thấp khớp, các hội chứng đau của cột sống, thoái hóa đốt sống cứng khớp, đau nhức do trật khớp, đau nhức xương. Rối loạn mô mềm: Bong gân, căng gân.

+ Các trường hợp đau nhức khác: Đau lưng, đau nhức vai, đau do chấn thương, đau đầu, đau bệnh gout cấp, đau bụng kinh, chứng thống kinh, đau viêm phần phụ. Đau sau phẫu thuật, nhổ răng, cắt Amidan>Làm giảm các triệu chứng đau, viêm hoặc không có kèm theo sốt trong các trường hợp dao nhiễm virus, vi khuẩn.

26. Viên nén Vitamin B6 25mg

- Hàm lượng: Pyridoxin Hydroclorid 25mg

- Chỉ định: Phòng và điều trị thiếu hụt Vitamin B6 phụ nữ có thai và cho con bú có nhu cầu tăng về mọi Vitamin. Điều trị nhiễm độc Isoniazid hoặc Cycloserin. Điều trị chứng thiếu máu nguyên bào sắt di truyền. Nôn, run, co giật, viêm dạ dày thần kinh.

27. Thuốc bột Klamentin 250mg

- Hàm lượng: Amoxiclin 250mg

Acid Clavulanic 31,25mg

- Chỉ định: Điều trị ngắn hạn các nhiễm khuẩn đường hô hấp trên và dưới, đường tiết niệu sinh dục, da và mô mềm, xương và khớp. Klametin có tính diệt khuẩn đối với nhiều loại vi khuẩn kể cả các dòng tiết Betalactamase đề kháng với ampicillin và Amoxicilin.

28. Viên nén Trimazon

- Hàm lượng: Sulfamethoxazol 400mg

Trimethoprim 80mg

- Chỉ định: Nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm với Trimazon. Nhiễm khuẩn đường tiết niệu, nhiễm khuẩn đường hô hấp, đường tiêu hóa, viêm phổi.

29. Viên nén bao phim Nifedipin 10mg

- Hàm lượng: Nifedipin 10mg

- Chỉ định: Điều trị và dự phòng các cơn đau thắt ngực, đặc biệt khi có yếu tố co mạch như trong đau thắt ngực kiểu Prinzmetal tăng huyết áp, hội chứng Raynaud.

30. Viên bao đường hoạt huyết dưỡng não

- Hàm lượng: Cao lá bạch quả 40mg

Cao đặc đinh lăng 160mg

- Chỉ định: Suy giảm trí nhớ, thiếu năng tuần hoàn não, hội chứng rối loạn tuyến đình.

+ Suy giảm tuần hoàn não với các biểu hiện: Đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, hay mất thăng bằng. Giảm chức năng não bộ, giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh, nhũn não, di chứng não.

+ Người làm việc trí óc căng thẳng bị đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mệt mỏi, chứng run giật của bệnh nhân Parkinson.

31. Thuốc tiêm Cephadrine USP

- Hàm lượng: Cephadrine USP 1gam

- Chỉ định: Nhiễm trùng do các vi khuẩn nhạy cảm đường hô hấp, đường sinh dục – tiết niệu, da và tổ chức mềm, đường mật, nhiễm khuẩn, xương khớp và sinh dục, nhiễm khuẩn máu và viêm màng trong tim.

32. Dung dịch tiêm Atropin Sulfat 0,25mg/ml

- Hàm lượng: Atropin Sulfat 0,25mg

- Chỉ định: Cắt cơn đau do co thắt cơ trơn: đau bụng tả chảy, đau bụng do viêm loét dạ dày, ruột, cơn đau túi mật, cơn đau thận, cắt cơn hen phế quản, chữa ho.

33. Dung dịch tiêm Bidizym

- Hàm lượng: Vitamin B1 1mg

Vitamin B6 4mg

Vitamin B2 4mg

Vitamin PP 40mg

Vitamin B5 6mg

- Chỉ định: Dùng phòng và điều trị các bệnh thiếu Vitamin nhóm B trường hợp nuôi dưỡng hoàn toàn người đường tiêu hóa, trị rối loạn tăng trưởng, viêm tiểu kết tràng, cắt dạ dày, viêm miệng, viêm da, viêm thần kinh, nghiện rượu.

34. Viên nén Meloxicam

- Hàm lượng: Meloxicam BP 7,5mg

- Chỉ định: Làm giảm các dấu hiệu và triệu chứng của viêm xương khớp.

Điều trị các chứng đau cấp tính vừa và nhẹ ở người trưởng thành.

b. Hướng dẫn sử dụng thuốc

- Mai Ngọc Linh, 16 tuổi, nữ, học sinh, viêm kết mạc

Thuốc Maxitrol coll 5ml có tác dụng phối hợp với kháng sinh và kháng viêm.

Cách dùng: Ngày nhỏ 8 lần mỗi lần 3 – 5 giọt

Thuốc Diclofenac 50mg có tác dụng kháng viêm

Cách dùng: Ngày 2 lần mỗi lần 1 viên

- Phùng Duy Anh, 28 tuổi, nam, công nhân, viêm da do côn trùng

Thuốc Kem bôi Pesancoft có tác dụng kháng khuẩn, điều trị viêm khuẩn ngoài da.

Cách dùng: Ngày bôi 2 lần tránh sử dụng lâu dài trên vùng da mặt

Thuốc BB Cin 500mg có tác dụng kháng sinh

Cách dùng: Ngày 2 lần mỗi lần 1 viên.

Thuốc Elcet có tác dụng chống dị ứng giảm ngứa

Cách dùng: Ngày dùng 1 lần vào buổi sáng.

IV. Các hoạt động y tế của trạm y tế Phường Tân Tạo

Trạm y tế Phường Tân Tạo là đơn vị đầu tiên tiếp xúc với người dân trong Phường giữ vai trò quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Trong những năm qua trạm đã tổ chức tốt các hoạt động y tế tại địa phương và hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu cấp trên đã giao. Các hoạt động bao gồm

1. Hoạt động khám chữa bệnh: Trạm đã tổ chức khám chữa bệnh tại trạm cho người dân trong Phường chủ yếu là các đối tượng có thể bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi, các đối tượng khám dịch vụ có chất lượng và hiệu quả. Bốn tháng đầu năm 2012 đạt 5000 ca Trong đó Trẻ dưới 6 tuổi là 609 ca, Tây y là 4001 ca đông y 390 ca

2. Hoạt động Chăm sóc sức khỏe sinh sản

Đỡ đẻ tại trạm 78 ca.

3. Sinh đẻ kế hoạch

Bốn tháng đầu năm 2012 trạm đã thực hiện đặt vòng 145 ca

4. Hoạt động tiêm chủng

Tổ chức tiêm chủng cho trẻ em theo chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2012 đạt 100% trong 4 tháng đầu năm. Tiêm chủng đầy đủ 340/340 cháu đạt 35%. Tiêm chủng BCG 129/340 cháu đạt 37%.

5. Hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi

Toàn Phường có 1346 trẻ <5 tuổi Số trẻ suy dinh dưỡng là bốn tháng đầu năm là 80 trẻ chiếm tỷ lệ 6%

6. Chương trình phòng chống Tâm thần

Toàn phường có 50 ca đang được theo dõi, điều trị và cấp phát thuốc hàng tháng tại trạm.

7. Chương trình phòng chống sốt Xuất huyết

Từ 01/01/2012 đến 06/4/2012 trên địa bàn Phường Tân Tạo phát hiện 3 ca sốt Xuất huyết, trạm y tế đã cùng các y tế Khu Phố, cộng tác viên chương trình và học sinh thực tập đến tận từng hộ gia đình tuyên truyền diệt bọ gậy và một số vấn đề sức khỏe ưu tiên, nên dịch bệnh đã được khống chế và không lây lan.

8. Hoạt động vệ sinh môi trường và công tác phòng chống dịch bệnh

Là một Phường luôn coi trọng vấn đề vệ sinh môi trường luôn được trạm quan tâm, Phường đã tổ chức một đội với nhiều xe thu gom rác thải sinh hoạt ở các Khu Phố. Hàng năm trạm y tế Phường lập kế hoạch trình Ủy ban nhân dân Phường tổ chức, phối hợp với các đoàn thể (Thanh Niên, Phụ Nữ) tuyên truyền vận động đến từng hộ dân thu gom rác thải, phát quang bụi rậm, diệt bọ gậy, vệ sinh nơi ở....nên không có dịch bệnh nào bùng phát mạnh.

*Nước sạch: Mỗi hộ gia đình đều có Nước Máy và giếng khoan hợp vệ sinh hoặc máy lọc nước hiện đại.

*Hố xí hợp vệ sinh: Qua khảo sát 100% số hộ trong toàn Phường có nhà vệ sinh tự hoại, công trình phụ đạt tiêu chuẩn.

9. Hoạt động theo dõi, quản lý hành nghề y dược tư nhân: Toàn Phường có 125 cơ sở hành Y Dược trong đó hành nghề y 30 cơ sở. Dược là 85 cơ sở hoạt động có giấy phép đạt tiêu chuẩn theo Quy định.

10. Hoạt động cung ứng và sử dụng thuốc

a. Thuốc Tân dược-đông dược

Phòng dược của trạm có Tủ thuốc cấp cứu và Tủ thuốc do bảo hiểm y tế cung ứng theo nhu cầu khám chữa bệnh, ngoài ra còn có tủ thuốc bán theo đơn (Bảng 1)

Bảng danh mục thuốc Tân Dược(Bảng 1)

KHÁNG SINH

 	•	AMOXICILLIN 500mg	Viên nang
	•	AMOXICILLIN 250 mg	Viên nang
	•	PYMECETAM 500 mg (Cephalecin)	Viên nang
	•	PYMECETAM 250 mg (Cephalecin)	Viên nang
	•	ERYTHROMYCIN500mg	Viên nén
	•	E ERYTHROMYCIN250mg	Viên nén
Chống viêm giảm phù nề	•	ALPHACHEMOTRUYSIN	Viên nén
Chống viêm giảm đau	•	DICLOFENAC50mg	Viên nén
Giảm đau hạ sốt	•	MELOXICAM 7,5mg	Viên nén
	•	EFFERALGAN150mg	Viên đạn
	•	TATANOL500mg (Paracetamol)	Viên nén

	•	TATANOL-CODEIN 530mg	Viên nén
Giảm đau chống co thắt	•	NO-SPA 40 mg	Viên nén
	•	SPACMAVERIN	Viên nén
Dạ dày	•	SURAFAR	Viên nén
	•	STOCGEN (Photphalugen)	Dịch treo
	•	OMEPRAZON20mg	Viên nang
	•	MALOX	Viên nén
	•	BIDISUBTYL	Gói
	•	ORS	Gói
Thuốc tẩy giun Thuốc chống dị ứng	•	SORBITOL 25G	Gói
	•	ALBENZADAZOL 400mg	Viên nén
	•	CLOPHENIRAMIN4mg	Viên nén
	•	CITIRIZIN10mg	Nang mềm
Thuốc ho long đờm	•	PIMECIMUC 200 mg (Acetylsys)	
Vitamin	•	VITAMINE400UI	Nang mềm



	•	MULTIVITAMIM	Nang mềm
	•	MAGE-B6	Viên nén
	•	TRINEURON(B1,B6,B12)	Viên nén
	•	VITAMIN B1 100mg	Viên nén
	•	VITAMIN B6 100mg	Viên nén
	•	FERONB9	Viên nén
	•	BCOMPLEXC	Viên nén
	•	VITAMINPP50mg	Viên nén
Thuốc điều trị tăng huyết áp	•	METHYLDOPA250mg	Viên nén

V. Toa thuốc

- Viêm họng

- + Cephalexin 500mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Coldacmin 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Serratiopeptidase 10mg, 10viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.



- + Pharcoter 10 viên, ngày 2 lần mỗi lần 1 viên .

- Chấn thương gối do ngã

- + Mofen 400mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.
- + Cimetidin 200mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.
- + Vitamin C 100mg, 30 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 3 viên.



- Viêm quanh cuống chân răng

- + Cephalexin 500mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Serratio peptidase 10mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.



- + Mofen 400mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Vitamin C 100mg, 30 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 3 viên.

- Cao huyết áp

- + Nifedipin 10mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.
- + Hapacol Codei 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.



- Viêm phế quản

- + Amoxicilin 200mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

- + Hapacol Codei 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Pharcoter, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Vitamin C 100mg, 30 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 3 viên.



- Viêm đường tiết niệu

- + Amoxicilin 500mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.
- + Vitamin C 100mg, 30 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 3 viên.

- Viêm đa khớp

- + Penicilin V 1.000.000 IU, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Mofen 400mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Cimetidin 200mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.

- Sốt virus

- + Cephalexin 500mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.

- + Coldacmin 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.
- + Pharcoter 20 viên, ngày 2 lần mỗi lần 2 viên.



- Tăng huyết áp và viêm họng

- + Nifedipin 10mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Amoxicilin 500mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Vitamin C 100mg, 30 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 3 viên.

- Rối loạn tuần hoàn não

- + Devomir(Cinarifin 25mg), 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.
- + Paracetamol 500mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Vitamin A,D 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Vitamin B6 40 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 4 viên.

- Hội chứng ly

+ Loberin 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.

+ Metronidazole 250mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.

+ Vitamin B1 100 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 5 viên.

- Viêm kết mạc

+ Penicilin V 1.000.000 IU, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Vitamin A,D 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Vitamin C 100mg, 30 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 3 viên.

+ Mỡ Tetracylin 1%, 1 tuýp, tra mắt bệnh 1 đoạn thuốc khoảng 0,5cm, 3-4 lần mỗi ngày.

- Viêm đại tràng

+ Biseptol 480mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.

+ Berberin 200 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 10 viên.

+ Papaverin 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.

- Viêm khớp cổ tay

+ Penicilin V 1.000.000 IU, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Mofen 400mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Omeprazol 20mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

- Tăng huyết áp

+ Nifedipin 10mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

+ Paracetamol 500mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.

+ Vitamin C 100mg, 30 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 3 viên.

- Suy nhược cơ thể

+ Vitamin A,D 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.

+ Vitamin C 100mg, 30 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 3 viên.



+ Mỡ Tetracylin 1%, 1 tuýp, tra vào mắt bị bệnh 1 đoạn thuốc khoảng 0,5cm, 3 lần mỗi ngày.

- Viêm nhiễm từng ngoài mu bàn tay

- + Cephalexin 500mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.
- + Serratio peptidase 10mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Paracetamol 500mg, 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

- Viêm lợi

- + Amoxicilin 500mg, 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.
- + Hapacol Codei 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.
- + Vitamin A,D 10 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 1 viên.

- Lão thị



- + Vitamin A,D 20 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên.
- + Vitamin C 100mg, 30 viên, ngày 2 lần, mỗi lần 3 viên.

Bảng danh mục thuốc đông dược (bảng 2)

STT	TÊN THUỐC	DẠNG BẢO CHẾ
1	Thập toàn đại bổ	Viên hoàn
2	Bát vị bổ thận dương	Nang cứng
3	Dưỡng tâm ích trí	Bao đường
4	Hoạt huyết dưỡng não	Bao đường
5	Diệp hạ châu	Bao đường
6	Đại tràng HD	Bao đường
7	Cao ích mẫu	Siro
8	Kim tiền thảo	Bao đường
9	Viên thấp khớp	Bao đường
10	Viên phong thấp	Bao đường
11	Boganic	Bao đường

Bảng danh mục thuốc điều trị bệnh xã hội(Bảng 3)

TÊN BỆNH	TÊN THUỐC	DẠNG BẢO CHẾ	TÊN THUỐC	DẠNG BẢO CHẾ
----------	-----------	--------------	-----------	--------------

L AO		V iên nén	TÂM THẦN		Viê n bao
	Terbuzid40 0mg	V iên nén		Haloperidol2 mg	Viê n nén
	Ethambutol 400mg	V iên nén		Cazerol200mg	Viê n nén
	Streptomyc in1g	L ọ bột		Fonzepin10mg	Viê n nén
T ÂM THẦN	Phenobacbi tal	V iên nén		Domefin50mg	Viê n nén
	Diazepam5 mg	V iên nén			
	Aminazin2 5mg	V iên nén			

(Bảng 3)

b.Vườn cây Thuốc nam

Trạm có vườn cây thuốc nam gồm 42 loại cây thuốc mẫu được trồng theo từng nhóm bệnh rất thuận tiện cho việc tuyên truyền nhân dân sử dụng cây thuốc nam để chữa bệnh và hướng dẫn nhân dân tham khảo vườn cây thuốc gồm các loại cây (Bảng 4)

Danh mục cây thuốc nam(Bảng 4)

NHÓM CÂY THUỐC	STT	TÊN CÂY THUỐC	NHÓM CÂY THUỐC	STT	NHÓM CÂY THUỐC
Cây thuốc trị cảm cúm	1	Sả	Cây thuốc có tác dụng lợi tiểu	24	Mã đề
	2	Sắn dây		25	Cỏ tranh
	3	Hương nhu		26	Dâu ngô

Cây thuốc trị ho	4	Bạc hà	Cây thuốc trị viêm khớp	27	Mía tím
	5	Húng chanh		28	Cỏ xước(ngưu tất)
	6	Rau má		29	Lá láng(đại tướng quân)
	7	Tía tô		30	Cối say
	8	Quất		31	Lá ổi
	9	Hẹ		32	Mơ tam thể
	10	Cây lá dồi	Cây thuốc trị bệnh đường tiêu hóa(Tiêu chảy, kiết lý, ăn không tiêu)	33	Riềng
	11	Cam thảo bắc		34	Gừng
	12	Thiên môn đông		35	Sắn dây
	13	Cây rẻ quạt Cây Ổ			
Cây thuốc trị ho viêm họng	14	rừng			
Cây thuốc cầm máu	15	Cây huyết dụ Trắc bá	Tây giun	36	Cau
	16	diệp		37	Sử quân tử
Cây thuốc có tác dụng an thần	17	Lạc tiên(chum bao)	Cây thuốc có tác dụng bổ dưỡng	38	Cây nhân sâm
	18	Vông nem Dâu		39	Sâm đại hành
	19	tầm Nha		40	Nghệ Bo bo
nhuậ n trường					

	20	đam		41	
		Dừa	Cây		Tr
	21	cạn	thuốc có	42	úc đào
		Trinh	tác dụng		
Cây	22	nữ hoàng	tim		
thuốc		cung	mạch		
chữa		Ích mẫu			
bệnh phụ	23				
nữ					

VI. Chẩn đoán cộng đồng tìm hiểu các vấn đề sức khỏe

Phường Tân Tạo có tất cả 21 Khu Phố, qua tham khảo sổ sách tại trạm và sự đóng góp ý kiến của các cán bộ y tế tại trạm chúng em chọn Khu Phố 3 để tìm hiểu cộng đồng, thu thập thông tin, lựa chọn các vấn đề sức khỏe cần giải quyết và tiến hành các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân.

1. Sơ lược Khu Phố 3.

Khu Phố 3 là một Khu Phố thuộc phía Bắc Phường Tân Tạo, là một Khu Phố gần trạm y tế Phường nhất.

- Tổng dân số toàn xã 9117 người
- Tổng số hộ: 2382 hộ
- Tổng số trẻ em dưới 5 tuổi: 215 cháu

2. Tìm hiểu cộng đồng thu thập chỉ số

2.1 Thời gian thực hiện: 30/07 đến 07/08/2012

2.2 Đối tượng tìm hiểu: Tìm hiểu ngẫu nhiên 10 hộ gia đình trong khu phố.

2.3 Phương thức thực hiện:

- Thu thập các thông tin từ sổ sách báo cáo và thông tin từ nhân viên y tế.
- Quan sát hộ gia: Nhà ở, nguồn nước sinh hoạt, công trình phụ, xử lý rác thải sinh hoạt.
- Phỏng vấn hộ Gia đình: Nội dung chủ yếu vào các vấn đề Vệ sinh ăn uống và vệ sinh thực phẩm, xử lý rác thải, tiêm chủng cho trẻ dưới 5 tuổi, sử

dụng thuốc an toàn hợp lý , áp dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, tình hình bệnh tật và một số vấn đề khác.

2.4 Kết quả: Qua quan sát chúng em thu được một số vấn đề sau:

- Nhà ở tại các hộ tìm hiểu thì toàn thôn không còn nhà tranh vách đất nhìn chung vệ sinh nhà cửa của các hộ điều tra là tốt (Đồ đạc gọn gàng, có đủ cửa sổ, không khắc nhổ ra nền nhà...).

- Nguồn nước sinh hoạt các hộ đều có giếng khoan, dùng nước máy có bể lọc hợp vệ sinh và hầu hết đều sử dụng máy lọc nước đạt 100%

- Hố xí hợp vệ sinh: Qua khảo sát 10 hộ gia đình thì 10 hộ có hố xí tự hoại hợp vệ sinh đạt tiêu chuẩn.

- Xử lý rác thải: Các hộ đều tập trung rác thải ở nơi đúng quy định để nhân viên vệ sinh trong Khu phố thu gom. Còn một số hộ còn vứt rác chưa đúng nơi quy định

- Vệ sinh ăn uống: Trong 10 hộ được tìm hiểu 100% hộ sử dụng máy lọc nước trong sinh hoạt hàng ngày, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- Tiêm chủng mở rộng có 25 trẻ trong tổng các hộ gia đình đều được tiêm chủng đầy đủ.

- Tình hình dịch bệnh: Trong thời gian từ 30/07 đến 07/08/2012 trên địa bàn khu phố 3 phát hiện 3 ca sốt Xuất huyết, trạm y tế đã cùng các y tế khu phố, cộng tác viên chương trình và học sinh thực tập đến tận từng hộ gia đình tuyên truyền diệt bọ gậy và một số vấn đề sức khỏe ưu tiên, nên dịch bệnh đã được khống chế và không lây lan.

- Sử dụng thuốc an toàn hợp lý: Qua phỏng vấn 20 người dân trong các hộ tìm hiểu về việc dùng thuốc khi bị bệnh (Cảm sốt, đau đầu, nhức mỏi, đau răng....) có 5 người trả lời là chỉ uống theo đơn khám bệnh, số còn lại tự tới mua thuốc tại tiệm thuốc tân dược về uống mà không có đơn, chỉ đi khám bệnh khi uống thuốc 2-3 ngày bệnh không hết và thấy bệnh nặng hơn.

Bảng tóm tắt các chỉ số(Bảng 5)

STT	CHỈ SỐ THU THẬP	T Ý LỆ
-----	-----------------	-----------

1	Sử dụng nguồn nước giếng có bể lọc hợp lý 10/10 hộ	100%
2	Số hộ không có nhà vệ sinh 0/10 hộ	0%
3	Xử lý rác thải chưa đạt tiêu chuẩn 2/10 hộ	80%
4	Vệ sinh ăn uống không đạt vệ sinh 0/10 hộ	100%
5	Tiêu m chủng mở rộng đầy đủ 25/25 trẻ	100%
6	Sốt xuất huyết	7%
7	Sử dụng thuốc không theo đơn	0%

3. Xác định vấn đề sức khỏe, lựa chọn vấn đề ưu tiên

Qua các chỉ số thu thập trên chúng em xác định các vấn đề sức khỏe dựa vào các tiêu chuẩn sau (Bảng 6)

Bảng xác định vấn đề sức khỏe (Bảng 6)

Tiêu chuẩn xác định vấn đề sức khỏe	Điểm			
	S	Xử lý	V	Sử
	ốt	Rác	ệ sinh	dụng
	Xuất huyết	thải	ăn uống	thuốc theo đơn
	V	V	V	V
	ấn đề I	Vấn đề II	ấn đề III	n đề IV
Các chỉ số biểu hiện vấn đề vượt quá mức bình thường	03	02	02	03
Cộng đồng đã biết tên và có phản ứng	03	02	02	02
Đã có hành động của nhiều ban ngành	03	03	03	02

đoàn thể				
Ngoài số cán bộ y tế đã có một nhóm người thông thạo về vấn đề đó	03	0 3	02	03
Tổng cộng	12	1 0	09	10

* Điểm số được cho như sau:

03 điểm rất rõ ràng

02 điểm rõ ràng

01 có ý thức không rõ lắm

* Kết quả 09-12 điểm có vấn đề sức khỏe

4. Lựa chọn vấn đề ưu tiên

Từ các vấn đề sức khỏe trên(bảng 6) chúng em lựa chọn các vấn đề sức khỏe ưu tiên dựa vào bảng điểm sau (Bảng 7)

Bảng lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên (Bảng 7)

Tiêu chuẩn để xét ưu tiên	Điểm			
	Sốt Xuất huyết Đen	S ử lý rác thải	Ăn uống hợp vệ sinh	S ử dụng thuốc theo đơn
Mức độ phổ biến của vấn đề	03	03	03	03
Gây tác hại lớn	03	03	02	03
Ảnh hưởng đến lớp người khó khăn	03	03	03	03
Đã có kỹ thuật phương pháp giải quyết	03	02	03	03
Kinh phí phù hợp	03	03	03	03
Cộng đồng sẵn sàng	03	02	02	02

tham gia giải quyết				
Cộng	18	16	16	17

* Đánh giá >14 điểm Ưu tiên

Từ (bảng 7) Chúng em rút ra các vấn đề ưu tiên tại xóm Tiên Thành

- **Ưu tiên 1 : Sốt Xuất huyết Den**
- **Ưu tiên 2 : Sử dụng thuốc theo đơn**
- **Ưu tiên 3: Xử lý rác thải**
- **Ưu tiên 4: Ăn uống hợp vệ sinh**

LỜI KẾT

Qua thời gian thực tập tại trạm nhờ sự giúp đỡ chỉ bảo tận tình của cán bộ nhân viên y tế trạm y tế phường Tân Tạo. Chúng em đã rút ra được nhiều bài học thực tế ,biết cách vận dụng lý thuyết vào thực hành cả về chuyên môn và kinh nghiệm và kỹ năng giao tiếp, điều tra cộng đồng dân cư của người nhân viên y tế ở tuyến cơ sở.

Cũng qua đợt thực tế này giúp em thấu hiểu hơn về các mối quan hệ y đức hơn .Các nhân viên y tế cơ sở với trang thiết bị y tế thiếu thốn nhưng với lòng yêu nghề,hết lòng vì dân phục vụ đã khắc phục những khó khăn bám chắc địa bàn hoàn thành tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân

Chúng em chân thành cảm ơn các thầy cô giáo Trường trung cấp Đại Việt đã trang bị cho chúng em những kiến thức cơ bản về Y học, kiến thức về tổ chức y tế các kỹ năng giao tiếp...Cảm ơn cán bộ nhân viên trạm y tế Phường Tân Tạo đã cho chúng em những bài học thực tế để củng cố thêm kiến thức để từng bước hoàn thiện nghề nghiệp bản thân.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!.

Người làm Báo Cáo

Nguyễn Thị Nhi

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the entire width of the page. There are no margins, text, or other markings present.

1

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

39

